

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-7-2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vì Thị Hồng và bà Sùng Thị Sua

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng- kiểm sát viên

Ngày 09/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L – Sinh năm 1996;

Nơi đăng ký thường trú: thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú hiện nay: thôn P, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mùa A D – Sinh năm 1995;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Người phiên dịch: ông Giàng A Dề - Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các văn bản ghi ý kiến của nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Nguyên đơn chị Lý Thị L và Bị đơn anh Mùa A D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 và ở chung cùng bố mẹ chồng tại thôn C, xã S, huyện T; đến ngày 28/02/2018 hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T.

Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc, bắt đầu từ tháng 3/2018 Nguyên đơn nhiều lần bị bỏ chồng đối xử ngược đãi và có lần bị đánh; Cuối năm 2019 Bị đơn bắt đầu đi làm thuê ở Hà Nội, sau đó làm hợp đồng tại chi nhánh Viettel huyện N, huyện M. Trong quá trình đi làm, Bị đơn không chăm lo cho

cuộc sống chung trong gia đình, không quan tâm đến Nguyên đơn, con cái, Nguyên đơn nhiều lần nói chuyện với Bị đơn nhưng Bị đơn không thay đổi, cùng với việc bố chồng tiếp tục đối xử ngược đãi với Nguyên đơn và đuổi Nguyên đơn ra khỏi nhà, do đó Nguyên đơn đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11/2022. Hiện nay nguyên đơn không thể chung sống với Bị đơn được nữa, do đó nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Hai người có 02 con chung là Mùa Thị C (sinh ngày 03/01/2013) và Mùa Hải Đ (sinh ngày 13/10/2017); Nguyên đơn đề nghị Tòa án giao cả hai con cho Bị đơn nuôi dưỡng do hiện nay Nguyên đơn chưa có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Trong các văn bản ghi ý kiến của bị đơn Mùa A D trình bày: Bị đơn thừa nhận ý kiến của Nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, hai người có 02 con chung; Về nguyên nhân mâu thuẫn Bị đơn nhất trí với ý kiến Nguyên đơn và hai người hiện nay đã sống ly thân từ tháng 11/2022. Tuy nhiên Bị đơn không muốn ly hôn và mong muốn hai bên đoàn tụ để nuôi các con, trường hợp nếu ly hôn thì Bị đơn sẽ nuôi cả hai con và không yêu cầu Nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Bị đơn nhất trí theo ý kiến của nguyên đơn về việc không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị L; Về con chung đề nghị giao 02 con chung cho Bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên đề nghị chưa giải quyết; Về tài sản chung các bên không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về án phí: đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị L và anh Mùa A D là hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc bị đơn không chăm lo cuộc sống chung của gia đình, cùng với việc hai vợ chồng ở chung cùng gia đình bố mẹ chồng và có phát sinh mâu thuẫn giữa Nguyên đơn và bố mẹ của Bị đơn.

Mâu thuẫn giữa Nguyên đơn với Bị đơn và giữa Nguyên đơn với bố mẹ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được nên từ tháng 11/2022 đến nay Nguyên đơn đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn P, xã G

Hội đồng xét xử thấy, từ năm 2018 hai người đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, quan hệ vợ chồng không còn. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị L và anh Mùa A D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con chung:

HĐXX thấy hai người có 02 con chung, nguyên đơn hiện nay không có điều kiện kinh tế, chưa có chỗ ở ổn định, không có thu nhập và đề nghị giao cả hai con cho Bị đơn nuôi dưỡng, bị đơn cũng có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và theo ý kiến của con từ 7 tuổi trở lên có nguyện vọng ở cùng với bố.

Do đó, HĐXX thấy nguyện vọng về người trực tiếp nuôi con của các bên là có căn cứ, đảm bảo các điều kiện trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần giao 02 con chung là Mùa Thị C và Mùa Hải Đ cho Bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các bên đều không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

[4] Về chia tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 35; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chị Lý Thị L ly hôn với anh Mùa A D

2. Về nuôi con chung:

Giao cho anh Mùa A D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Mùa Thị C (sinh ngày 03/01/2013) và Mùa Hải Đ (sinh ngày 13/10/2017). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án chưa giải quyết.

Chị Lý Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn